

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 4 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Mỹ H, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Ngã B, xã Trần Ph, huyện Đàm D, tỉnh Cà M (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Từ Văn Ch, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp Ngã B, xã Trần Ph, huyện Đàm D, tỉnh Cà M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Lâm Mỹ H thể hiện:*

- Về hôn nhân: Chị Lâm Mỹ H và anh Từ Văn Ch chung sống năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Ph. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn được gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành nên ly thân gần 1 năm nay. Chị H xác định không thể chung sống cùng anh Ch nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung gồm: Từ Gia Kh, sinh ngày 25/3/2011, Từ Khánh D, sinh ngày 18/01/2015 và Từ Khánh Ph, sinh ngày 19/10/2018. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 03 người con, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với anh Từ Văn Ch:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh Ch không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Từ Văn Ch đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị H và anh Ch chung sống vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Ph, huyện Đàm D, tỉnh Cà M. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau, đã ly thân khoảng 1 năm. Từ nguyên nhân trên, chị H xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh Ch. Anh Ch không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Xét yêu cầu của chị H, thấy rằng: Chị H yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh Ch đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh Ch không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh Ch là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H thấy rằng: Từ khi chị H và anh Ch ly thân đến nay các cháu đều sống cùng chị H. Theo biên bản ghi nguyện vọng con chung ngày 27/7/2021 của Tòa án đối với Từ Gia Kh thể hiện cháu có nguyện vọng sống cùng chị H, các cháu Khánh D và Khánh Ph chị H vẫn đang chăm sóc tốt, anh Ch không có ý kiến gì về vấn đề này. Xét yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của Gia Kh nên áp dụng khoản 2 Điều 81, khoản 2, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, giao các cháu Từ Gia Kh, sinh năm 2011, Từ Khánh D, sinh năm 2015 và Từ Khánh Ph, sinh năm 2018 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Buộc anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là tháng 745.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh Ch có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và các vấn đề khác: Chị H xác định không có. Anh Ch không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh Ch phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, b khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Mỹ H

- Về hôn nhân: Cho chị Lâm Mỹ H được ly hôn với anh Từ Văn Ch.

- Về con chung: Giao cháu Từ Gia Kh, sinh ngày 25/3/2011, Từ Khánh D, sinh ngày 18/01/2015 và Từ Khánh Ph, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Lâm Mỹ H tiếp tục trong năm, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là tháng 745.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh Ch còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011840 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị H đã nộp xong).

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Ch phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp)

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai